

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 17**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	020385	BÙI NGỌC YẾN	NHU'	01/10/2011	Nữ	Trường THCS Bình Chánh
2	020386	HƯỜNG THỊ QUỲNH	NHU'	20/07/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
3	020387	LÊ PHẠM HUỆ	NHU'	05/12/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
4	020388	LÝ NGUYỄN QUỲNH	NHU'	26/08/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
5	020389	NGUYỄN LÂM	NHU'	28/10/2011	Nữ	Trường THCS Bình Nguyên
6	020390	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NHU'	01/01/2011	Nữ	Trường THCS Bình Nguyên
7	020391	NGUYỄN THỊ THÚY	NHU'	11/07/2011	Nữ	Trường Tiểu học và THCS Bình An
8	020392	NGUYỄN HOÀNG	NỮ	19/01/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
9	020393	NGUYỄN THỊ KIỀU	NỮ	29/01/2011	Nữ	Trường TH Và THCS Bình Phước
10	020394	HUỲNH THỊ THU	NƯỞNG	09/03/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
11	020395	HÀ THỊ CẨM	NY	22/02/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
12	020396	PHẠM XUÂN	NY	26/01/2011	Nữ	Trường THCS Bình Trung
13	020397	THỐI NGUYỄN THẢO	NY	01/09/2011	Nữ	Trường THCS Bình Trung
14	020398	MAI THỊ KIM	OANH	29/01/2011	Nữ	Trường THCS Bình Trung
15	020399	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	12/05/2011	Nữ	Trường TH Và THCS Bình Phước
16	020400	NGUYỄN TẤN	ƠN	28/11/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
17	020401	BÙI TRẦN DUY	PHÁP	01/06/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
18	020402	ĐINH MẠNH	PHÁT	03/11/2011	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình An
19	020403	HUỲNH VĂN	PHÁT	20/03/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
20	020404	NGUYỄN CÔNG	PHÁT	02/08/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
21	020405	PHẠM HỒNG	PHÁT	05/12/2011	Nam	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
22	020406	TRỊNH TRIỆU	PHÁT	09/11/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
23	020407	VÕ HỒNG	PHÁT	19/05/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
24	020408	VÕ TẤN	PHÁT	28/12/2010	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI